

Ý NGHĨA CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHIỆP VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TS LÊ XUÂN TẠO
ThS HÀ THỊ THÙY DƯƠNG
Học viện Chính trị khu vực IV

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa nông nghiệp và các ngành công nghiệp phục vụ nông nghiệp

Nền kinh tế bao gồm nhiều ngành cấu thành, giữa các ngành kinh tế có mối quan hệ tương hỗ lẫn nhau, thúc đẩy nhau cùng phát triển, trong đó nổi bật là hai ngành nông nghiệp và công nghiệp. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh cho rằng để phát triển kinh tế phải đi bằng cả hai chân là nông nghiệp và công nghiệp. Người đã có những phân tích, chứng minh rất cặn kẽ và thuyết phục về sự gắn bó khăng khít của hai ngành này. Đặc biệt trong điều kiện nước ta là nước nông nghiệp, Hồ Chí Minh cho rằng chúng ta phải quan tâm phát triển nông nghiệp để có cơ sở phát triển công nghiệp đồng thời cũng phải phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp để thúc đẩy nông nghiệp tiến lên.

Hồ Chí Minh khẳng định với điều kiện là nước nông nghiệp, chúng ta phải đặt nông nghiệp ở vị trí trung tâm, hàng đầu, các ngành kinh tế khác phải hướng vào việc phục vụ phát triển nông nghiệp. Như vậy, ngay từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã có tư tưởng về phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp “phải lấy nông nghiệp làm chính, nhưng phải toàn diện, phải chú ý các mặt công nghiệp, thương nghiệp, tài chính, ngân hàng, giao thông, kiến trúc, văn hóa, giáo dục, y tế... các ngành này phải lấy phục vụ nông nghiệp làm trung tâm”⁽¹⁾. Sở dĩ là vì muốn phát triển nông nghiệp thì phải chú ý phát triển công nghiệp, đặc biệt là những ngành công nghiệp cung cấp yếu tố đầu vào và tiêu thụ các sản phẩm đầu ra cho nông nghiệp. Người khẳng định “không có công nghiệp thì nông nghiệp cũng khó khăn”⁽²⁾; “công nghiệp phát triển lại thúc

đẩy cho nông nghiệp phát triển mạnh hơn⁽³⁾. Người giải thích rất rõ ràng công nghiệp cung cấp máy móc, nguyên vật liệu cho sản xuất nông nghiệp giúp nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả của sản xuất nông nghiệp “để giải quyết vấn đề ăn thì sản xuất lương thực phải dồi dào. Muốn như vậy thì công nghiệp phải giúp cho nông nghiệp có nhiều máy làm thủy lợi, máy bừa, nhiều phân hóa học⁽⁴⁾. Điều này vẫn còn nguyên ý nghĩa thời sự trong điều kiện cạnh tranh gay gắt hiện nay, mức độ cơ giới hóa trong nông nghiệp quyết định đến năng suất và giá thành của sản phẩm nông nghiệp. Với đặc điểm của nền sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ, manh mún, lạc hậu, chủ yếu ở trình độ thủ công, muốn tiến lên một nền nông nghiệp quy mô lớn, hiện đại đủ sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế thì con đường duy nhất là phải tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, đẩy mạnh việc sử dụng máy móc trong sản xuất nông nghiệp. Cùng với đó, các ngành công nghiệp cung cấp các yếu tố đầu vào của nông nghiệp còn cung cấp cả nguyên liệu cho sản xuất nông nghiệp như phân bón, thức ăn chăn nuôi, cây con giống... những ngành này cũng quyết định đến năng suất và giá thành của sản xuất nông nghiệp. Để phát triển nông nghiệp thì phải giải quyết được vấn đề đầu ra cho nông nghiệp. Nếu sản phẩm nông nghiệp làm ra không tiêu thụ được thì sản xuất nông nghiệp không có đủ cơ sở, nguồn lực để mở rộng sản xuất, thậm chí còn bị thu hẹp. Với vai trò tiêu thụ các sản phẩm của nông nghiệp, các ngành công nghiệp phục vụ nông nghiệp có ý nghĩa định hướng, quyết định đến sự phát triển của nông nghiệp.

Hồ Chí Minh không chỉ thấy vai trò của các ngành công nghiệp phục vụ nông nghiệp đối với sự phát triển nông nghiệp mà Người còn thấy cả vai trò của nông nghiệp đối với sự phát triển của công nghiệp phục vụ nông nghiệp “nếu không phát triển nông nghiệp

thì không có cơ sở phát triển công nghiệp vì nông nghiệp cung cấp nguyên liệu, lương thực cho công nghiệp và tiêu dùng hàng hóa của công nghiệp làm ra⁽⁵⁾. Nếu nông nghiệp không cung cấp đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng các nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp thì các ngành công nghiệp này cũng sẽ gặp khó khăn. Đồng thời, nếu nông nghiệp không phát triển, nền nông nghiệp vẫn sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, lạc hậu, không có nhu cầu về máy móc, phân bón, thức ăn chăn nuôi... thì các ngành công nghiệp phục vụ nông nghiệp cũng thiếu thị trường để tiêu thụ, do đó cũng không phát triển được. Vì thế, Người cũng khẳng định rằng, “phải có 1 nền nông nghiệp phát triển thì công nghiệp mới có thể phát triển mạnh⁽⁶⁾.”

Như vậy, Hồ Chí Minh đã thấy mối quan hệ gắn bó chặt chẽ giữa nông nghiệp và công nghiệp phục vụ nông nghiệp. Cho nên, Người đã kết luận rằng, nông thôn giàu có giúp cho công nghiệp phát triển. Công nghiệp phát triển lại thúc đẩy cho nông nghiệp phát triển mạnh hơn. Công nghiệp, nông nghiệp phát triển thì dân giàu, nước mạnh⁽⁷⁾. Vì vậy, phải quan tâm phát triển cả hai ngành này để hai ngành này cùng tác động thúc đẩy nhau cùng phát triển và khi hai ngành cùng phát triển thì cũng có nghĩa là nền kinh tế sẽ đi lên.

2. Ý nghĩa của tư tưởng Hồ Chí Minh với ngành công nghiệp phục vụ nông nghiệp ở nước ta hiện nay

Những chỉ dẫn trên của Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên giá trị đối với công cuộc phát triển kinh tế ở nước ta hiện nay. Có thể nói, những bất cập, hạn chế của nông nghiệp ở nước ta trong thời gian qua có một phần xuất phát từ chỗ chúng ta chưa chú ý phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp.

Do chúng ta chưa có những chính sách có hiệu quả để phát triển ngành công nghiệp cung cấp các yếu tố đầu vào cho nông nghiệp, vì vậy mà nhiều người nói nền nông nghiệp

Việt Nam vẫn là nền nông nghiệp gia công, giá trị gia tăng trong sản xuất nông nghiệp thấp, vì chúng ta vẫn phải mất rất nhiều tiền để nhập nguyên liệu cho sản xuất nông nghiệp. Thực tế cho thấy, tổng giá trị nhập khẩu toàn ngành nông nghiệp năm 2013 là 18,84 tỷ USD, thì nhập khẩu vật tư nông nghiệp tiêu tốn 12,4 tỷ USD. Riêng thuốc bảo vệ thực vật, năm 2005 nhập khoảng 20.000 tấn thì 2012 nhập 55.000 tấn tiêu tốn 704 triệu USD, năm 2013 là 778 triệu USD. Việt Nam nhập gần như 100% thuốc và nguyên liệu sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, trong đó khoảng 90% nhập từ Trung Quốc. Nhập thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi năm 2013 tiêu tốn 3,08 tỷ USD, lớn hơn số tiền ta thu về từ xuất khẩu gạo. Sử dụng giống lúa, 70% giống là lúa lai nhập từ Trung Quốc do khả năng tự sản xuất lúa lai Việt Nam chỉ đạt 3.500 -4.000 tấn /năm đáp ứng 24% nhu cầu, ngay cả nguồn giống bố mẹ để sản xuất ra hay lúa lai nước ta cũng không chủ động được. Phân đạm 1/3 nhập từ Trung Quốc do giá phân bón của trong nước đắt hơn, máy gặt đập thì 80% là máy Trung Quốc⁽⁸⁾. Như vậy, ngoài mảnh đất, chuồng trại, lao động sống, tuyệt đại đa số đầu vào của sản xuất nông nghiệp là nhập khẩu từ nước ngoài. Vì thế, thu nhập thực tế từ sản xuất nông nghiệp của chúng ta còn thấp.

Do chưa phát triển các ngành công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản nên ngành nông nghiệp Việt Nam giá trị gia tăng thấp và khó cạnh tranh trên thị trường thế giới. Công nghiệp chế biến không phát triển, nông sản Việt Nam chủ yếu là xuất thô với giá trị thấp. Việt Nam là nước có nhiều tiềm năng về trồng cây cà phê và có sản lượng trồng cà phê thứ hai thế giới nhưng giá trị thu về từ sản xuất cà phê của chúng ta không cao do chúng ta xuất khẩu cà phê thô với giá thấp. Cà phê xuất khẩu dạng nguyên liệu mới qua sơ chế và đóng bao chiếm 95%. Việt Nam hiện là nước sản xuất cà

phê lớn thứ nhì thế giới về sản lượng. Về khối lượng, cà phê Việt Nam chiếm 30% thị phần, nhưng về giá trị chỉ được khoảng 2% thị phần cà phê thế giới⁽⁹⁾. Bởi lẽ, giá cà phê nhân khô chỉ bằng 26% giá của cà phê hòa tan và 22% giá cà phê rang xay⁽¹⁰⁾. Việc không phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản không chỉ làm cho giá trị của sản xuất nông nghiệp thấp mà còn mất thương hiệu. Vì xuất khẩu thô nên nông sản Việt Nam muốn ra nước ngoài phải xuất sang thương hiệu của nước thứ 3. Trong tổng số hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam, có đến 90% phải mang thương hiệu nước khác⁽¹¹⁾. Sở dĩ là vì, hầu hết các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản xuất bán các lô hàng nhỏ cho các trung gian thương mại hoặc nhà chế biến. Hầu như chưa có doanh nghiệp nào thiết lập được hệ thống phân phối đến người tiêu dùng trên thị trường quốc tế. Vì vậy, nông sản Việt Nam xuất khẩu vào thị trường quốc tế chưa được biết đến với các tên thương mại của doanh nghiệp và xuất xứ của hàng hóa, làm cho sản phẩm của ta mất lợi thế cạnh tranh trên thương trường. Nhiều sản phẩm của Việt Nam chất lượng không thua kém của nước khác, nhưng vẫn luôn bị ép giá, hoặc muốn bán được phải lấy thương hiệu của nước khác. Thậm chí, nhiều người tiêu dùng châu Âu uống cà phê Việt Nam nhưng vẫn nghĩ đó là cà phê Brazil.

Ngược lại, việc không phát triển nông nghiệp hiện đại, quy mô lớn cũng gây cản trở cho việc phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp. Là một nước nông nghiệp nhưng nhiều ngành công nghiệp chế biến nông sản của Việt Nam đang lâm vào tình trạng thiếu nguyên liệu sản xuất. Tiêu biểu như trong ngành chế biến thủy sản, theo Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) thách thức cho doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản năm 2014-2015 là thiếu hụt cả nguồn nguyên liệu (cả khai thác và nuôi trồng) cho chế biến. Nguồn nguyên liệu cho chế biến

xuất khẩu chỉ đạt 70-75% nhu cầu hệ thống các nhà máy chế biến, tương ứng 60-65% công suất của các nhà máy chế biến, ảnh hưởng đến giá thành sản xuất và cung ứng sản phẩm cho thị trường⁽¹²⁾. Nông sản Việt Nam không chỉ không đảm bảo về mặt số lượng mà còn không đảm bảo về mặt chất lượng cho ngành công nghiệp chế biến. Hiện nay, người nông dân Việt Nam còn sản xuất nhỏ lẻ, thiếu sự liên kết với các doanh nghiệp chế biến nông sản. Vì vậy, mạnh ai nấy làm, không tuân theo một quy trình cụ thể; doanh nghiệp cũng chỉ là đi thu mua rồi về chế biến lại, cho nên bản thân mỗi người dân cũng chưa có ý thức đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho các sản phẩm nông sản bán cho doanh nghiệp. Điều này gây khó khăn cho các doanh nghiệp chế biến trong việc đảm bảo nguồn nguyên liệu sạch để sản xuất phục vụ xuất khẩu. Một lô nguyên liệu thủy sản đưa vào xét nghiệm xem có đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm hay không phải mất 3 ngày mới có kết quả, doanh nghiệp không thể chờ đợi trong quãng thời gian này để quyết định có nên mua lô, ao này hay không. Chính vì điều này, sản phẩm của các doanh nghiệp chế biến khi xuất khẩu ra nước ngoài bị phía đối tác trả về, gây thiệt hại cho các doanh nghiệp chế biến. Tổng giá trị trung bình tổn thất hàng năm do các vụ từ chối nhập hàng thủy sản của Việt Nam lên tới 14 triệu USD/năm và nguyên nhân quan trọng dẫn đến các vụ từ chối này là do nhiễm khuẩn.

Thực tiễn phát triển nông nghiệp và công nghiệp phục vụ nông nghiệp ở nước ta thời gian qua cho thấy, hai ngành này chưa thực sự hỗ trợ được nhau. Công nghiệp phục vụ nông nghiệp chưa thực sự góp phần xây dựng một nền nông nghiệp hiện đại, có giá trị gia tăng cao và sức cạnh tranh. Ngược lại, nông nghiệp nước ta cũng chưa thực sự góp phần thúc đẩy công nghiệp phục vụ nông nghiệp phát triển. Chính vì vậy, quan tâm phát triển

công nghiệp phục vụ nông nghiệp và cả nông nghiệp, tăng cường sự liên kết giữa hai ngành này, cụ thể hơn đó là thực hiện liên kết giữa người nông dân và các doanh nghiệp sản xuất các yếu tố đầu vào và tiêu thụ đầu ra cho nông nghiệp là yêu cầu bức thiết để hai ngành này cùng thúc đẩy nhau phát triển. Vì vậy, nhận thức và quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề này có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển kinh tế nói chung, phát triển nông nghiệp và công nghiệp phục vụ nông nghiệp nói riêng ở nước ta hiện nay ■

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2002, tập 11, tr. 396

⁽²⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2002, tập 10, tr. 619

⁽³⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2002, tập 10, tr. 406

⁽⁴⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2002, tập 11, tr. 352

⁽⁵⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2002, tập 10, tr. 180

⁽⁶⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2002, tập 10, tr. 7

⁽⁷⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2002, tập 10, tr. 405 - 406

⁽⁸⁾ Võ Tông Xuân (2014), Tự chủ phát triển nông nghiệp trong mối quan hệ với Trung Quốc, Tạp chí kinh tế và dự báo, số 16 tháng 8/2014

⁽⁹⁾ Lê Quốc Cường (2013), Xuất khẩu cà phê Việt Nam: thuận lợi và thách thức trong hội nhập, Tạp chí kinh tế và dự báo, số 548 tháng 6/2013

⁽¹⁰⁾ Mai Thị Thanh Xuân (2006), Công nghiệp chế biến với việc nâng cao giá trị hàng nông sản xuất khẩu ở Việt Nam, Tạp chí nghiên cứu kinh tế, tháng 10 năm 2006

⁽¹¹⁾ Đỗ Thanh Phương (2014), Hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương với Việt Nam - cơ hội và giải pháp, Tạp chí kinh tế và quản lý, tháng 5/2014

⁽¹²⁾ Nguyễn Huy Oanh (2014), Giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản Việt Nam, Tạp chí kinh tế và dự báo, số 22 tháng 11/2014